

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **211/2018/HS-ST**
Ngày 30/ 5 /2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hường
2. Bà Bùi Diễm Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 176/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202 /2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Mùi S - tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/3/1987; Nơi ĐKKHKT: Thôn E N, xã Đ Dr, huyện K N, tỉnh Đ N; Chỗ ở hiện nay: Tổ X, phường TT, thành phố T N, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Triệu Phụ G (Đã chết) và bà Hoàng Mùi L sinh năm 1956; Chưa có chồng, có 01 con sinh ngày 23/7/2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 337/2017/HS –ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 hiện chưa chấp hành bản án trên; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại tổ X, phường T T, thành phố T N.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Ngọc T sinh năm 1988, trú tại tổ Z, phường P Đ P, thành phố Thái Nguyên

2. Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1954, trú tại tổ Y, phường P Đ P, thành phố Thái Nguyên

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút, ngày 12/01/2018, tổ công tác của Công an phường P Đ P, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 30, phường P Đ P, thành phố Thái Nguyên phát hiện 01 phụ nữ đang đi bộ (địu sau một cháu bé) có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người phụ nữ khai là Hoàng Mùi S, sinh năm 1987 tạm trú tại tổ X, phường T T, thành phố T N, đồng thời S khai nhận trên người đang cất giấu ma túy và tự giác giao nộp từ trong lòng bàn tay trái của mình 01 gói nhỏ được gói bằng giấy có chữ bên trong chứa chất bột màu trắng (S khai là Hêrôin). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của S có trọng lượng 0,154 gam.

Tại bản kết luận giám định số 281/KL-PC54 ngày 19/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Mùi S là chất ma túy, loại Hêrôin. Có trọng lượng 0,154g

Tại Cơ quan điều tra, S khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 12/01/2018 S đi con đi đến khu vực Nhà Thờ thuộc phường T V mục đích mua ma túy về sử dụng. S mua 01 gói Hêrôin với giá 200.000đ của người đàn ông tên T1 (không rõ lai lịch). Sau đó, S cầm ma túy ở lòng bàn tay trái đến khu vực phường P Đ P, thành phố T N thì bị tổ công tác của Công an phường P Đ P phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu S.

Tại bản Cáo trạng số 171/CT -VKSTPTN ngày 04 tháng 4 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Hoàng Mùi S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Mùi S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt Hoàng Mùi S từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù giam.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của bản án số 337/2017/HS –ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu S.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội. Phần lời nói sau cùng bị cáo S xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình để nuôi dạy con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người chứng kiến trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản cân xác định trọng lượng, biên bản mở niêm phong vật chứng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/01/2018 tại khu vực tổ 30, phường PDP, thành phố Thái Nguyên Hoàng Mùi S có hành vi tàng trữ trái phép 0,154 gam Heroine với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ **Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a...b

c, Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[5] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Tiền sự: Không

Tiền án: Tại bản án số 337/2017/HS –ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 hiện bị cáo chưa chấp hành bản án trên;

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu S thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có việc làm ổn định, không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông tên T1 ở khu vực cổng nhà thờ thuộc phường T V. Qua xác minh, có đối tượng T Q T1 sinh năm 1984 trú tại tổ P, phường T V , thành phố T N . Quá trình triệu tập, T1 không có mặt tại địa phương. Do chưa đủ cơ sở kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Mùi S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Mùi S 15(Mười lăm) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự;

Tổng hợp hình phạt của bản án số 337/2017/HS –ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 39 (Ba mươi chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu S.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 222 ngày 10/4/2018 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

